|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TRÀ VINH  **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /BC-STTTT-BCVTCNTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2022**

1. **CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**
2. **Công tác tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành**

Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản: Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 14/02/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc ủy quyền quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 695/QĐ-UBND 07/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 04/10/2022 về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng phần mềm ISO điện tử tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 24/10/2022 về Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/10/2022 về truyền thông nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 15/12/2022 triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Tham mưu thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia (Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 02/6/2022).

Tham gia các phiên họp của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2022 (Kế hoạch số 60/KH-BCĐ ngày 27/7/2022) và các quyết định, kế hoạch,…. liên quan về chuyển đổi số.

Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, cụ thể: báo cáo Kết quả triển khai chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh phục vụ các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP và số liệu dịch vụ công trực tuyến hàng tháng; báo cáo Tình hình triển khai ICT phát triển đô thị thông minh; báo cáo Tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo Kết quả triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; báo cáo Tình hình thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; .....

Chỉ đạo phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn, điều phối của Cục An toàn thông tin, Trung tâm Ứng cứu sự cố khẩn cấp máy tính Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ phận chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Trà Vinh.

1. **Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2022**
2. **Về chuyển đổi nhận thức**

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chọn ngày 10/10 hằng năm là Ngày chuyển đổi số của tỉnh tại Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh; đồng thời ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 24/10/2022 về việc hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của tỉnh Trà Vinh, qua triển khai đạt được một số kết quả như sau:

* Tổ chức tuyên truyền, phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo Công văn số 4878/BTTTT-CĐSQG ngày 30/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Ngày chuyển đổi số quốc gia và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia; chia sẻ, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số trên Chuyên mục T63 qua Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh Truyền hình Trà Vinh, hệ thống thông tin cơ sở, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cổng thông tin điện tử thành phần các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã thành phố.
* Tổ chức Hội nghị nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022 vào ngày 28/10/2022, với hơn 100 đại biểu là đại diện các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham dự.
* Tổ chức hội nghị đánh giá thực trạng, nội dung, giải pháp chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến năm 2025; ra mắt và công bố chính thức áp dụng các nền tảng số, các ứng dụng, dịch vụ mới được triển khai (Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung; hệ thống Phản ánh kiến nghị; ứng dụng Smart Trà Vinh); tổ chức tập huấn và diễn tập thực chiến an toàn thông tin với 70 đại biểu tham dự gồm đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; xây dựng website Chuyển đổi số của tỉnh.
* Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số
* Sáng kiến “Hưởng ứng ngày chuyển đổi số, ngày thứ 6 tăng cường truyền thông về cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến” do Sở Tư pháp tổ chức triển khai với mục tiêu hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam bằng hình thức trực tuyến, góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ được giải quyết dịch vụ công trực tuyến, nâng cao nhận thức của cá nhân tổ chức về lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến. Kết quả từ 01/10/2022 đến 30/11/2022 tiếp nhận 55 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, tăng 43 hồ sơ so với tháng 9/2022.
* Sáng kiến Đẩy mạnh việc “Chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân” bằng hình thức thực hiện Dịch vụ công trực tuyến tại UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện bố trí máy tính, máy scan, nhân lực và chỉ đạo công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để hướng dẫn cá nhân, tổ chức nộp hồ sở trực tuyến đối với tất cả các dịch vụ công mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền quyết của UBND huyện. Kết quả từ 01/10/2022 đến nay tiếp nhận 277 hồ sơ trực tuyến, tăng 148 hồ sơ so với tháng 9/2022.
* **Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

Hưởng ứng ngày Ngày chuyển đổi số, đã phổ biến, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tham gia kênh Zalo OA “Chuyển đổi số Quốc gia” và triển khai đến các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng tham gia kênh Zalo OA “Chuyển đổi số Quốc gia” để kịp thời nắm bắt, cập nhật chủ trương, định hướng, thông tin về hoạt động chuyển đổi số Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, làm nền tảng kiến thức phục vụ  hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

* **Hoạt động tuyên truyền**: thiết lập và duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo Trà Vinh, Cổng Thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; xây dựng chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng các tin, phóng sự tuyên truyền những nội dung liên quan về chuyển đổi số tần suất 1 tuần/lần.

1. **Về hạ tầng số**

* **Hạ tầng viễn thông**: toàn tỉnh hiện có 06 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (VNPT Trà Vinh, Viettel Trà Vinh, MobiFone Trà Vinh, FPT chi nhánh Trà Vinh, Gtel và Vietnamobile) và 01 doanh nghiệp truyền hình cáp sẵn sàng cung ứng đa dạng các dịch vụ phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn. Mạng truyền dẫn cáp quang được triển khai đến 100% xã, phường, thị trấn. Toàn tỉnh có 1.208 trạm BTS (trong đó 86,18% trạm 4G); trên 74% người dân sử dụng Internet; trên 60% dân số trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 59,25%; 100% xã, phường, thị trấn được phủ sóng thông tin di động 4G;….
* **Hạ tầng bưu chính**: toàn tỉnh hiện có 12 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính với tổng số 247 điểm phục vụ (trong đó có 47 bưu cục, 84 điểm Bưu điện - Văn hóa xã và 116 điểm phục vụ hình thức khác (các điểm thu gom),…); 85/85 xã có điểm phục vụ bưu chính, chất lượng dịch vụ luôn được nâng cao sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho chuyển đổi số của tỉnh.
* **Trung tâm dữ liệu của tỉnh**: gồm 171 máy chủ (31 máy chủ vật lý, 140 máy chủ ảo hóa). Cơ bản được đầu tư hiện đại, đồng bộ, năng lực hiện tại đang đảm bảo cho triển khai, vận hành các ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
* **Mạng truyền số liệu chuyên dùng**: 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng; 134 cơ quan nhà nước (cấp tỉnh: 19, cấp huyện: 09, cấp xã: 106) đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, hình thành mạng dùng riêng khép kín và được triển khai các giải pháp an toàn thông tin.
* **Chứng thư số chuyên dùng**: trong năm, thu hồi 139 chứng thư số, cấp mới 362 chứng thư số, nâng tổng số chứng thư số đang hoạt động 2.582 (479 chứng thư số tổ chức, 2.103 chứng thư số cá nhân (2.029 USB, 74 SIM PKI) phục vụ ký số văn bản, hồ sơ điện tử.
* **Về tổ chức triển khai chuyển đổi các hệ thống thông tin của UBND tỉnh (tên miền travinh.gov.vn) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới - IPv6**: đang thực hiện chuyển đổi Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh sang sử dụng IPv6.

1. **Về dữ liệu số**

* **Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh**: đã hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hệ thống có chức năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL chuyên ngành, lĩnh vực hỗ trợ các cơ quan có liên quan khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, đơn giản hóa quy trình TTHC. Hiện tại đang tích hợp các loại dữ liệu: người dân, Doanh nghiệp, TTHC, Danh mục dùng chung, Hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông.
* **Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung**: đã xây dựng Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; hệ thống cung cấp các tính năng xử lý, khai phá dữ liệu; trực quan hóa dữ liệu; mô phỏng dự báo dữ liệu theo mô hình; công cụ hình thành dịch vụ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức thông qua việc cung cấp số liệu, báo cáo thống kê kinh tế xã hội và các dịch vụ khai thác thông tin trên ứng dụng công dân số.
* **Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh**: thí điểm xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh; hệ thống có chức năng hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình giải quyết TTHC lưu trữ, kiểm tra, xác thực trực tuyến các thông tin thành phần hồ sơ đăng ký thực hiện TTHC của tổ chức, cá nhân đã nộp; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân lưu trữ, sử dụng nộp hồ sơ thực hiện thủ tục bằng hình thức trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
* **CSDL ngành, lĩnh vực**: nhiều CSDL ngành, lĩnh vực đã được các Sở, Ban ngành tỉnh tạo lập phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực, gồm: CSDL Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; CSDL Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã; CSDL Kinh tế xã hội; CSDL Hộ kinh doanh; CSDL Đất đai, bản đồ số; CSDL Thông tin dữ liệu môi trường, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản; CSDL Đoàn viên, hội viên; CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử; CSDL Quản lý bệnh viện; CSDL Quản lý trường học; CSDL Quản lý hồ sơ người có công; CSDL Công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng; công bố chỉ số giá xây dựng hàng quý; CSDL Quản lý dự án đầu tư; CSDL Quản lý chế độ chính sách; CSDL Thẩm định quyết toán ngân sách; CSDL Quản lý tài chính, điều hành, quyết toán ngân sách; CSDL Môi trường ngành công thương; CSDL Ngành công thương; CSDL Quản lý giấy phép lái xe; CSDL Quản lý vận tải đường bộ; CSDL Thông tin dữ liệu về đề tài/dự án; CSDL Thông tin dữ liệu về thống kê KH&CN;….

1. **Về nền tảng số**

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP): đã hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), sẵn sàng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh với nhau và với các hệ thống thông tin có chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

11 hệ thống đã hoàn thành kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh qua LGSP, gồm: (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (2) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); (3) CSDL đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính); (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (10) Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ trong nước (Bộ Giao thông Vận tải); (11) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Các hệ thống của tỉnh kết nối qua LGSP gồm: hệ thống Quản lý văn bản điều hành; hệ thống ISO điện tử; hệ thống thông tin Một cửa điện tử; hệ thống quản lý đất đai (VBDLis - Sở TNMT); Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung; hệ thống Phản ánh kiến nghị; Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

1. **Về nhân lực số**

* **Về bố trí nhân sự phụ trách công nghệ thông tin**: tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (sở, ngành tỉnh 85 người, cấp huyện 11 người).
* **Về đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**
* Tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức: cử 234 lượt cán bộ tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số, khóa Cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số; khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã; khóa bồi dưỡng đề án 146; khóa đào tạo kiến thức,…trên nền tảng One Touch.
* Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, triển khai giải pháp chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, tài nguyên môi trường, du lịch,…. và hướng dẫn, tập huấn nội dung liên quan chuyển đổi số với gần 3.700 lượt cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tham dự bằng hình thức trực tuyến, gần 700 lượt bằng hình thức trực tiếp.
* 100% UBND cấp xã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng (732 Tổ Công nghệ số cộng đồng với 3.842 thành viên). Ngày 23/9/2022, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

1. **Về an toàn thông tin mạng**

* **Về triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh**
* Về xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ: tổng số hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là 21/47 hệ thống, các cơ quan còn lại tiếp tục lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.
* Về giám sát an toàn thông tin: tỉnh đã triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đảm bảo năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối và chia sẻ thông tin thông suốt với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Ghi nhận từ hệ thống giám sát của tỉnh: có 421 cảnh báo, trong đó có 296 cảnh báo lỗ hổng bảo mật và 125 cảnh báo mã độc.
* Về phòng, chống phần mềm độc hại: triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Hiện tại, 100% máy tính của các sở, ban ngành tỉnh (không bao gồm đơn vị trực thuộc), UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo cấu hình đã được cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc.
* Thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ: “Lớp 1” Lực lượng tại chỗ: đảm bảo thực hiện tốt công tác tham mưu, tổ chức thực thi và kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; “Lớp 2” Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp: hiện tại tỉnh đã triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) theo đó có thuê giám sát; “Lớp 3” Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp độc lập kiểm tra đánh giá định kỳ: hằng năm Trung tâm dữ liệu của tỉnh thuê doanh nghiệp kiểm tra đánh giá an toàn thông tin mạng đúng quy định, kịp thời phát hiện, khắc phục các lổ hổng, đưa ra kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hơn cho hệ thống; “Lớp 4” Kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia: tỉnh đã thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin (giám sát về mã độc) với Trung tâm giám sát An toàn không gian mạng quốc gia.
* Về giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin: đã trang bị và lắp đặt hệ thống bảo mật mạng LAN cho 133 mạng LAN của 133 cơ quan (18 sở ngành, 09 UBND cấp huyện, 106 UBND cấp xã) để triển khai truy cập các hệ thống dùng chung qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.
* **Về công tác tuyên truyền, phổ biến**
* Thiết lập chuyên mục về an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh đã đăng tải các văn bản, tin bài về công tác an toàn thông tin; phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước về an toàn thông tin, tình hình và các biện pháp giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin; phổ biến kịp thời các tài liệu tuyên truyền: sổ tay về an toàn thông tin dành cho cán bộ, công chức, viên chức; cẩm nang an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Thông tin và Truyền thông đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân trên địa bàn tỉnh thông qua trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
* Tuyên truyền an toàn thông tin bằng hình thức qua niêm yết tại các điểm truy cập Internet công cộng, điểm cung cấp trò chơi điện tử, điểm truy cập mạng không dây nơi công cộng, qua cổng thông tin điện tử, qua các hệ thống thông tin cơ sở….
* **Về công tác bồi dưỡng tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và diễn tập thực chiến**: tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nghệ thông tin; các lớp tập huấn, huấn luyện, đào tạo về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố cho Đội ứng cứu của tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; trong tháng 12/2022 tỉnh tổ chức diễn tập thực chiến cho Đội ứng cứu và công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; tham gia các hội thảo, diễn tập về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó tại Diễn tập quốc tế Asean-Nhật bản về an toàn thông tin trên không gian mạng ngày 23/6/2022, đội Sở Thông tin và Truyền thông Trà Vinh xếp hạng 12/118 đội tham dự,….

1. **Về chính quyền số**

* **Các ứng dụng dùng chung trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước:** tỉnh Trà Vinh đã triển khai đưa vào áp dụng nhiều ứng dụng dùng chung phục vụ công tác nội bộ của cơ quan, đơn vị (như: iOffice, thư điện tử công vụ, Hội nghị truyền hình, ISO điện tử…)

**Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice:** đã triển khai áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh: 139, cấp huyện: 332, cấp xã: 106) với 7.334 người dùng; đã tích hợp giải pháp ký số; liên thông gửi nhận văn bản điện tử thông suốt từ trung ương đến cấp xã và liên thông gửi nhận văn bản điện tử với hệ thống iOffice của Văn phòng Tỉnh ủy. Trong năm 2022 có 237.758 văn bản điện tử phát hành trên hệ thống, trong đó có 192.152 văn bản được ký số (tỷ lệ 80,82%).

**Hệ thống thư điện tử công vụ** (mail.travinh.gov.vn): trong năm cấp mới 1.368 tài khoản, nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức là 9.096. Qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

**Hệ thống ISO điện tử:** được triển khai đến 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 09 UBND huyện, thị xã, thành phố và 106 xã, phường, thị trấn; tổng số người sử dụng hệ thống là 1.133 người, hệ thống hỗ trợ công tác quản lý, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC.

**Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh**: Hệ thống Báo cáo kinh tế xã hội tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp, đã triển khai đến 194 đơn vị (cấp tỉnh 16, cấp huyện 72, cấp xã 106). Hiện đã kết nối, gửi nhận báo cáo hằng tháng với hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ, thực hiện cập nhật 649 chỉ tiêu lên hệ thống.

**Hệ thống hội nghị truyền hình**: năng lực đáp ứng 120 điểm cầu họp đồng thời (05 điểm cầu tỉnh; 09 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố và 106 điểm cầu xã, phường, thị trấn). Đã phục vụ 121 cuộc họp định kỳ, đột xuất của tỉnh, giữa tỉnh và Trung ương. Ngoài ra hệ thống họp trực tuyến Jitsi phục 70 cuộc họp trong tỉnh.

* **Các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp**

**Hệ thống Cổng thông tin điện tử** có 01 cổng chính với 03 ngôn ngữ (<https://travinh.gov.vn/>): Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 40 trang thông tin thành phần, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Từ năm 2019 tỉnh đã xây dựng kênh Zalo Cổng thông tin điện tử nhằm cung cấp thêm 01 kênh để người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin về cơ chế chính sách của tỉnh, đồng thời cho phép tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC.

**Cổng dịch vụ công của tỉnh** (<https://dichvucong.travinh.gov.vn/>)**:** đáp ứng thực thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐCP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/ 2018; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC chính trên môi trường điện tử; đã tích hợp hỗ trợ tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí, thuế thực hiện TTHC trực tuyến; liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Hệ thống cung cấp 1.858 dịch vụ công trực tuyến (mức 3: 551 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 29,65%); mức 4: 1.077 dịch vụ (chiếm tỷ lệ 57,96%). Trong năm 2022 hệ thống đã tiếp nhận 288.374 hồ sơ (243.201 trực tiếp, 45.173 trực tuyến) và giải quyết 281.494 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó dịch vụ công mức 3 tiếp nhận 107.550 hồ sơ (91.359 trực tiếp, 16.191 trực tuyến (tỷ lệ 15,05%)); dịch vụ công mức 4 tiếp nhận 159.024 hồ sơ (130.042 trực tiếp, 28.982 trực tuyến (tỷ lệ 18,22%)). Năm 2022 có 72,52% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ (đạt 100% mục tiêu kế hoạch năm 2022 của tỉnh, đạt 90,65% mục tiêu Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS), tuy nhiên chỉ 15,66% hồ sơ giải quyết trực tuyến (đạt 31,32% so với mục tiêu kế hoạch năm 2022 của tỉnh và Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS). Rà soát, công khai 1.466 TTHC và tích hợp 930 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (50,05%) đạt mục tiêu kế hoạch năm 2022 của tỉnh.

**Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh** (<https://doanhnghiep.travinh.gov.vn/>): có chức năng nhất thể hóa và cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm, liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

**Trang thông tin khởi nghiệp tỉnh** (<http://khoinghiep.travinh.gov.vn/>): cung cấp thông tin hoạt động khởi nghiệp cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng CSDL khởi nghiệp, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh phục vụ việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu doanh nghiệp khởi nghiệp.

**Hệ thống phản ánh kiến nghị** (<https://pakn.travinh.gov.vn/vi/>): là kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính và các lĩnh vực liên quan đến trật tự, hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đồng thời là kênh tương tác và kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền; Tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến, phản ánh các vấn đề trên địa bàn, đồng thời sử dụng các dịch vụ, tiện ích thông minh thông qua việc kết nối với các dịch vụ an ninh, y tế, môi trường. Hệ thống đã được tích hợp vào Ứng dụng Smart Trà Vinh.

**Ứng dụng Smart Trà Vinh (App Smart Trà Vinh):** có chức năng tích hợp, liên kết để cung cấp các ứng dụng, tiện ích chuyển đổi số trên thiết bị di động như tra cứu thông tin lịch công tác của lãnh đạo UBND tỉnh, lịch tiếp công dân, văn bản chỉ đạo, văn bản pháp luật, thông tin về chuyển đổi số, thông tin chuyên ngành; theo dõi tình hình thông tin kinh tế xã hội, giao thông, y tế,...; giúp người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích dịch vụ công, thanh toán trực tuyến,...

1. **Về chuyển đổi các lĩnh vực ưu tiên**

* **Lĩnh vực y tế**

Triển khai ứng dụng quản lý khám chữa bệnh cho các cơ sở khám chữa bệnh; ứng dụng Quản lý y tế cơ sở cho các phòng khám đa khoa khu vực, các trạm y tế xã, phường và hệ thống đã được kết nối liên thông với Cổng dữ liệu y tế của Bộ Y tế và Cổng giám định bảo hiểm y tế quốc gia; triển khai thí điểm hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế; ứng dụng chăm sóc sức khỏe từ xa (Ourhealth); triển khai ứng dụng đơn thuốc điện tử đến các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập; kết nối liên thông dữ liệu từ các cơ sở cung ứng thuốc vào CSDL Dược quốc gia; triển khai các ứng dụng chuyên ngành như: Hệ thống báo cáo y dược cổ truyền, hệ thống báo cáo thống kê y tế, Cổng dữ liệu y tế.

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: hiện có 02/12 bệnh viện đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (Bệnh viên Đa khoa Trà Vinh, Bệnh viện Sản - Nhi).

* **Lĩnh vực giáo dục**

Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số hỗ trợ dạy và học từ xa; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến… Tiến tới trực tuyến hỗ trợ toàn bộ các quá trình trong công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên; tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy. Đã triển khai dạy học trực tuyến (hệ thống VNPT E-Learning, K12-Online) trong thời điểm dịch bệnh Covid 19; 100% các trường THPT triển khai phần mềm thư viện điện tử; triển khai phần mềm quản lý trường học VnEdu cho 159 trường (Tiểu học: 13; THCS: 100; THCS - THPT: 6; THPT,GDTX: 40).

Hiện tại Đại học Trà Vinh đang triển khai đề án Số hóa tại Đại học Trà Vinh.

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng; Viettel Trà Vinh; VNPT Trà Vinh giới thiệu triển khai giải pháp thu/chi hộ học phí không dùng tiền mặt đến các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh. Đã triển khai thu học phí không dùng tiền mặt đến 100% các trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

* **Lĩnh vực tài chính - ngân hàng**

Bên cạnh áp dụng các hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Tài chính triển khai, Sở Tài chính đã đưa vào sử dụng các ứng dụng hỗ trợ trong công tác điều hành và quản lý ngân sách của tỉnh như: Quản lý quỹ lương, quản lý chế độ chính sách, quản lý dự án đầu tư, phần mềm thẩm định xét duyệt quyết toán ngân sách theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, quản lý cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, quản lý tài chính - điều hành - quyết toán ngân sách.

Triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money theo Quyết định số 1916/QĐ-NHNN ngày 26/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Việc triển khai thí điểm đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần vào phát triển hoạt động TTKDTM nhằm cho phép khách hàng dùng tài khoản viễn thông để thực hiện nhiều giao dịch khác nhau như: thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ; chuyển tiền, nạp, rút tiền trực tiếp tại hệ thống cửa hàng, điểm giao dịch rộng khắp trên địa bàn tỉnh, góp phần đưa dịch vụ thanh toán điện tử có thể tiếp cận đến người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

* **Lĩnh vực nông nghiệp**

Triển khai hệ thống giám sát côn trùng thông minh nhằm theo dõi tình hình côn trùng trên cây lúa tại UBND các huyện (Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang) giai đoạn 2020 - 2024.

Xây dựng thí điểm 02 trạm cảnh báo dông, sét tự động đặt tại xã Long Sơn, huyện cầu Ngang và xã Long Hiệp, huyện Trà Cú. Đây là 02 trạm cảnh báo dông, sét tự động, khi phát hiện các dấu hiệu của dông sét, hệ thống sẽ phát tín hiệu cảnh báo qua loa cảnh báo với bán kín khoảng 300 - 500m. Người dân có thể nghe được tín hiệu cảnh báo để chủ động phòng tránh.

Xây dựng ứng dụng thông tin quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản của tỉnh (thực hiện thí điểm năm 2021-2022) và hỗ trợ giao dịch trên sàn Nông sản sạch Azuamua.com. Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Smart Life (Công ty Smart Life) hỗ trợ xây dựng ứng dụng thông tin quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản của tỉnh (thực hiện thí điểm năm 2021-2022) và hỗ trợ giao dịch trên sàn Nông sản sạch Azuamua.com. Ngoài 08 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở tham gia (Công ty TNHH Trà Vinh Farm, Công ty TNHH MTV TM-SX Phú Quới, Công ty TNHH MTV Hoa kiểng Trà Vinh, Hợp tác xã dừa sáp Hòa Tân, Cơ sở tôm cá khô Tiến Hải, DNTN Phong Vinh, Công ty TNHH dừa sáp Cầu Kè, Công ty TNHH Cacao Mekong), Công ty Smart Life phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Dự án SME Trà Vinh khảo sát, hỗ trợ đưa thêm khoảng 100 sản phẩm của 20 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở có sản phẩm đạt OCOP để đưa lên sàn Azuamua.com trong năm 2022.

* **Lĩnh vực giao thông vận tải - logistics**

Áp dụng phần mềm Quản lý giấy phép lái xe (quản lý, cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe); Hệ thống dịch vụ công trực tuyến đổi giấy phép lái xe. Đã tổ chức được 86 kỳ sát hạch lái xe môtô hạng A1 với tổng số 19.970 thí sinh; 12 kỳ sát hạch lái xe ô tô (hạng B2, C, D) với tổng số 1.262 thí sinh; cấp mới 14.435 giấy phép lái xe và cấp đổi, cấp lại 5.860 giấy phép lái xe các loại.

Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ (quản lý vận tải, cấp giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải). Đã cấp được 06 giấy phép kinh doanh vận tải, 1.406 phù hiệu xe kinh doanh vận tải các loại.

Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải. Đã xử lý thu hồi 56 phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải do vi phạm tốc độ quy định. Qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận tải, cải thiện việc quản lý và lịch trình di chuyển, nhằm thay đổi cách ứng xử của người lái xe một cách dài hạn, nâng cao an toàn giao thông, thúc đẩy việc sử dụng cũng như độ tin cậy đối với các phương tiện công cộng.

* **Lĩnh vực thương mại, công nghiệp và năng lượng**

Về sàn giao dịch Thương mại điện tử tỉnh (www.travinhtrade.vn): cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước, thông tin hữu ích…. Đến nay đã cập nhật 125 doanh nghiệp với 638 loại sản phẩm, trong đó gồm sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao; sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu cấp tỉnh và các loại sản phẩm nông sản, trái cây, sản phẩm khác.

Triển khai lưới điện thông minh: chuyển 06/06 TBA 110kV đang điều khiển xa sang trạm biến áp không người trực vận hành, việc thu thập thông số kỹ thuật đều được thực hiện tự động, mọi hoạt động đóng cắt, vận hành lưới, giám sát quá trình hoạt động, thu thập dữ liệu của trạm đều được điều khiển từ xa, giám sát qua hệ thống camera từ Trung tâm điều khiển xa; kết nối các recloser/LBS vào hệ thống SCADA, hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý, vận hành và xử lý sự cố lưới điện; trang bị đo ghi xa các công tơ điện tử, thiết bị sẽ tự động đọc chỉ số công tơ tại bất kỳ thời điểm nào một cách chính xác và có thể thu thập toàn bộ dữ liệu công tơ mọi lúc, mọi nơi để tính hóa đơn, tạo sự khách qua, minh bạch trong việc ghi chỉ số công tơ hàng tháng, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện.

* **Lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ quản lý toàn diện, hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo đảm yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là CSDL đất đai, bản đồ số, các CSDL về lĩnh vực khác (nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biển đảo, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn, địa chất - khoáng sản...). Xây dựng bản đồ số mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Triển khai dự án Xây dựng Hệ CSDL quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh: đã hoàn thành giai đoạn 1 của Dự án, thiết lập CSDL về quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, xây dựng hệ thống tiếp nhận, tích hợp và công bố dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường tại tỉnh.

Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin đất đai trên Web Gis cho 04 huyện Châu Thành, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang phục vụ tra cứu, công bố kế hoạch sử dụng đất hàng năm và qui hoạch sử dụng đất 5 năm: đã xây dựng phần mềm quản lý thông tin đất đai trên nền tảng công nghệ WebGIS hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng, truy cập và tra cứu thông tin, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai trên địa bàn tỉnh; đã xây dựng phần mềm khai thác CSDL tài nguyên nước phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, đã cập nhật điểm khai thác nước dưới đất 305 điểm, điểm khai thác nước mặt 38 điểm, điểm thăm dò nước dưới đất 28 điểm, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất 70 giấy phép, điểm xả thải ra môi trường 62 điểm; đã xây dựng phần mềm khai thác CSDL môi trường để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường hiện đang vận hành thử nghiệm sử dụng phục vụ công tác chuyên môn.

1. **Về kinh tế số**

* **Về phát triển doanh nghiệp công nghệ số:** trên địa bàn tỉnh hiện nay có 300 doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực công nghệ thông tin, hầu hết là doanh nghiệp nhỏ, kinh doanh các sản phẩm phần cứng (máy tính, máy in, các linh kiện điện tử, …), một số doanh nghiệp sản xuất gia công, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phần mềm, và nội dung số nhưng quy mô còn nhỏ lẻ, số lượng lao động ít.
* **Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số:** UBND tỉnh ban hành Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025.
* **Về sử dụng sàn thương mại điện tử:** có 125 doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử của tỉnh với 638 sản phẩm. Do từng mặt hàng được sản xuất và tiêu thụ theo đơn đặt hàng, theo vụ hoặc quanh năm, sản phẩm cung ứng ra thị trường không cố định. Các sản phẩm của cơ sở đăng trên các sàn thương mại điện tử mang tính chất giới thiệu, quảng bá cung cấp thông tin. Mua bán chủ yếu dưới hình thức liên hệ trao đổi trực tiếp với cơ sở doanh nghiệp, các thị trường truyền thống và khách hàng hiện tại của cơ sở đặt mua.

Ngoài ra thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: đến nay, có 68.627 hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản bán hàng trên sàn thương mại điện tử (Postmart.vn (68.627 hộ) và Voso.vn (59.000 hộ)) với 1.142 loại sản phẩm được quảng bá, giới thiệu trên sàn. Bưu điện tỉnh và Chi nhánh Bưu chính Viettel Trà Vinh đã thực hiện hỗ trợ được 89/104 sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh lên quảng bá, giới thiệu trên 02 sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn.

* Về triển khai sử dụng hóa đơn điện tử: tiếp tục triển khai Kế hoạch 03/KH-BCĐ ngày 15/4/2022 của Tổ thường trực theo Quyết số 689/QĐ-UBND về triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Số liệu ghi nhận trên hệ thống hóa đơn điện tử đến nay đã có 3.768 mã số thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thành công. Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kê khai đã đăng ký thực hiện hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến nay đạt 100%.
* Về triển khai sử dụng biên lai điện tử: VNPT Trà Vinh triển khai biên lai điện tử cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Chi cục thú y tỉnh.

1. **Về xã hội số**

-Đến nay 100% ấp, khóm trên địa bàn tỉnh được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng cố định, di động; tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 3G, 4G đạt 100%; trên 60% dân số trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 646.721 người; tài khoản Mobile Money trên địa bàn: 30.909 tài khoản.

VNPT Trà Vinh hỗ trợ người dân thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt tại các bệnh viện, cơ sở y tế qua VNPT Money; mở rộng các điểm giao dịch để hỗ trợ người dân nạp, rút tiền tài khoản VNPT Money (190 điểm); chương trình khuyến mại hưởng ứng tuần lễ chuyển đổi số quốc gia dành cho khách hàng nạp tiền trên ứng dụng MyVNPT (68 khách hàng tham gia chương trình).

Viettel Trà Vinh ra mắt mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ và cửa hàng tiện lợi. Hiện tại 02 chợ Nhị Long, xã Nhị Long và chợ Huyền Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, Viettel Trà Vinh đã xây dựng các điểm nạp tiền, rút tiền với gần 30 nhân viên hướng dẫn, hỗ trợ tiểu thương và người dân có nhu cầu sử dụng; có 155 tiểu thương tại 02 chợ được trang bị mã QR, kết nối với các ngân hàng và các ví điện tử, tạo tài khoản Viettel Money để hỗ trợ tiểu thương và khách hàng thực hiện các giao dịch chuyển tiền, nạp tiền, rút tiền và mua bán trực tuyến.

Công ty Điện lực Trà Vinh đã đẩy mạnh công tác thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt (TTTĐKDTM) trên địa bàn tỉnh. Tính đến tháng 11/2022 Công ty đã ký hợp đồng hợp tác thu hộ tiền điện với 09 Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh và 11 tổ chức trung gian thanh toán. Kết quả khách hàng TTTĐKDTM của toàn Công ty đạt 99,82% (179.788/180.120 khách hàng), trong đó: khách hàng thanh toán qua hình thức trích nợ tự động, qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử, mobile money đạt tỷ lệ 30,73% (55.242/ 179.788 khách hàng); Khách hàng thanh toán qua điểm thu của Tổ chức trung gian thanh toán chiếm tỷ lệ 69,09% (124.546/179.788 khách hàng).

- 100% UBND cấp huyện, cấp xã đã triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng (09/09 huyện, thị xã, thành phố; 106/106 xã, phường, thị trấn) với 732 tổ và 3.842 thành viên.

1. **KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**
2. **Về phát triển hạ tầng số**

a) Tỷ lệ dân số trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh: 68%/85% (đạt trên 80% so với mục tiêu).

b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng: 59,25%/75% (đạt 79% so với mục tiêu).

1. **Về phát triển chính quyền số**

a) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 72,52%/80% (đạt 90,65%% so với mục tiêu).

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: 15,66%/50% (đạt 31,32% so với mục tiêu).

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2022 - 2025 (đã thực hiện số hóa 288.374 hồ sơ qua Cổng dịch vụ công của tỉnh); thực hiện rà soát, đăng ký chứng thư số chuyên dùng Chính phủ theo Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính các dịch vụ công thiết yếu; vận hành Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL chuyên ngành, lĩnh vực, hỗ trợ các cơ quan có liên quan khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện các chức năng của Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh để phục vụ lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến: 100% cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo kinh tế - xã hội qua hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh, 100% cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ (theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017) qua hệ thống báo cáo quốc gia.

đ) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục: tỉnh chưa ban hành danh mục dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở. Sau khi hoàn chỉnh Kho dữ liệu và Kho quản lý dữ liệu, tỉnh sẽ ban hành danh mục dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

1. **Về phát triển kinh tế số và xã hội số**

a) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số: khoảng 4,9% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số (đạt 15% so với mục tiêu). Tiếp tục thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025.

b) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử: doanh nghiệp, tổ chức, hộ cá nhân kinh doanh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử đạt 100% (đạt 100% so với mục tiêu).

c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử và tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ: hiện tại chưa thu thập được các số liệu này.

d) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 646.721 người, đạt 84,06% (vượt 14,06% so với mục tiêu).

1. **Triển khai Nền tảng đại học số tại Trường Đại học Trà Vinh:** hiện tại Đại học Trà Vinh đang triển khai đề án Số hóa tại Đại học Trà Vinh.
2. **TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Việc triển khai xây dựng các nền tảng số còn chậm, một số nền tảng số của bộ ngành trung ương chưa được kết nối; một số CSDL chuyên ngành chưa được triển khai xây dựng, nhất là CSDL các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số; tỉnh chưa ban hành danh mục dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở. Sau khi hoàn chỉnh Kho dữ liệu và Kho quản lý dữ liệu, tỉnh sẽ ban hành danh mục dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến so với tổng số hồ sơ tiếp nhận thấp (15,66% % đạt 31,32% so với mục tiêu). Nguyên nhân: đã tổ chức cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức 4, tuy nhiên đến hiện tại một số dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp chưa có nhu cầu thực hiện. Do thói quen người dân, doanh nghiệp còn sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tiếp, điều kiện về trang thiết bị chưa đảm bảo để sử dụng dịch vụ công trực tuyến….

Nguồn nhân lực phục trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong công tác chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước còn hạn chế, đa số là cán bộ kiêm nhiệm.

Đối với mục tiêu doanh nghiệp triển khai hợp đồng điện tử, tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ: hiện tại chưa thu thập được các số liệu này.

1. **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**
2. Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh, trong đó tập trung triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025; cụ thể tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung:

**- Về chuyển đổi nhận thức:** Tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông về chuyển đổi số bằng nhiều phương thức nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

**- Về cơ chế chính sách:** Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; phát huy trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong đổi mới lề lối, phương thức làm việc; có chính sách cụ thể khuyến khích người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng các dịch vụ, tiện ích chính quyền số và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động, sản xuất kinh doanh.

**- Về phát triển hạ tầng số:** Tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật để triển khai, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chuyển đổ số; xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, đặc biệt là triển khai cung cấp dịch vụ mạng 5G; phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh.

**- Về phát triển dữ liệu:** Đưa vào khai thác và phát triển Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết hợp đẩy nhanh cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai xây dựng đưa vào sử dụng kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thuận tiện lưu trữ, nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhất là các CSDL của các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của tỉnh (Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp).

**-** Phát triển các nền tảng số: Tập trung triển khai các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, trong đó ưu tiên thúc đẩy triển khai và sử dụng các nền tảng số quốc gia theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông; các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của tỉnh

- Về đảm bảo an toàn thông tin mạng: Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định, nhất là tổ chức xác định cấp độ an toàn thông tin và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của tỉnh; tổ chức lực lượng tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Về phát triển chính quyền số

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước: Đẩy mạnh triển khai ứng dụng toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả công nghệ số hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ngành, lĩnh vực, nhất là thực hiện công tác văn thư; số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện chế độ báo cáo; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; họp trực tuyến, họp không giấy tờ; thực hiện giám sát, điều hành, ra quyết định và quản lý chất lượng hoạt động qua Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp: Đẩy mạnh phát triển và cung cấp nhiều dịch vụ tương tác bằng hình thức trực tuyến phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhất là cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trực tuyến; thanh toán phí, lệ phí, thuế không dùng tiền mặt; các dịch vụ trên các lĩnh vực tác động thường xuyên đến đời sống xã hội, doanh nghiệp và người dân như: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistis, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp, an sinh xã hội; tham gia giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước...tích hợp và cung cấp tối đa các tiện ích thông minh trên ứng dụng Smart Trà Vinh.

- Về phát triển Kinh tế số: Tập trung hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, đặc biệt là triển khai và sử dụng nền tảng bản đồ số gắn với địa chỉ số; triển khai các giải pháp phát triển doanh nghiệp số, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2025 có 30% (đến năm 2030 đạt tỉ lệ 65%) doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai áp dụng ít nhất 01 nền tảng số phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp; kinh tế số chiếm trên 10% GRDP của tỉnh (đến năm 2030 đạt tỉ lệ 25%).

- Về phát triển xã hội số: Tăng cường công tác hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp; phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác các nền tảng số trong chuyển đổi số. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình viễn thông công ích nhằm thực hiện mục tiêu phủ rộng điện thoại thông minh trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai Chuyển đổi số, tình hình đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại đơn vị, báo cáo định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCĐ CCHC&NCNLCT (b/c);  - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);  - Thành viên BCĐ CCHC&NCNLCT (b/c);  - Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Ban Giám đốc Sở TT&TT;  - Lưu: VT; BCVTCNTT. | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Nầy** |

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**CÁC MỤC TIÊU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**

| **STT** | **Nội dung các chỉ tiêu trọng tâm** | **Mục tiêu** | | **Kết quả thực hiện năm 2022** | **Đánh giá** | | **Ghi chú**  **(cơ quan cung cấp)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kế hoạch 2022**[[1]](#footnote-1) | **Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS**[[2]](#footnote-2) | **Kế hoạch 2022** | **Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS** |
|  | Tỷ lệ người dân sử dụng Internet | 73% |  | 74% | Vượt chỉ tiêu | - |  |
|  | Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh | 92% | 85% | 68% | Đạt 74% | Đạt 80% |  |
|  | Tỷ lệ hộ có thuê bao cáp quang băng rộng cố định | 75% | 75% | 59,25% | Đạt 79% | Đạt 79% |  |
|  | Tỷ lệ xã, phường, thị trấn được phủ sóng thông tin di động 4G | 100% |  | 100% | Đạt 100% | - |  |
|  | Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh | 80% |  | 83,21% | Vượt chỉ tiêu | - | Số liệu tính theo số lượng VBĐT phát hành đi trên iOffice |
|  | Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện | 60% |  | 78,05% | Vượt chỉ tiêu | - |
|  | Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã | 30% |  | 78,19% | Vượt chỉ tiêu | - |
|  | Tỷ lệ báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo kinh tế xã hội của UBND tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia (Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến) | 100% | 50% | 100% | Đạt 100% | Vượt chỉ tiêu | Báo cáo KTXH; báo cáo định kỳ (theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017) qua hệ thống báo cáo quốc gia |
|  | Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh | 100% |  | 100% | Đạt 100% | - |  |
|  | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ | 50% | 80% | 72,52% | Vượt chỉ tiêu | Đạt 91% |  |
|  | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến | 50% | 50% | 15,66% | Đạt 31% | Đạt 31% |  |
|  | Tỷ lệ tích hợp thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia | 50% |  | 50% | Đạt 100% | - |  |
|  | Tỷ lệ thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ | 90% |  | 100% | Vượt chỉ tiêu | - |  |
|  | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại BPMC cấp tỉnh từ 01/6/2022, cấp huyện từ 01/12/2022) |  | 100% |  | - | 0% | Đang thực hiện |
|  | Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục |  | 50% |  | - | 0% | Chưa cung cấp danh mục |
|  | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số |  | 30% | 4,90% | - | Đạt 16% |  |
|  | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử |  | 100% | 100% | - | Đạt 100% |  |
|  | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử và tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ |  | 7% |  | - | 0% | Chưa xác định (Sở Công Thương) |
|  | Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác |  | 70% | 84,06% | - | Vượt chỉ tiêu |  |

1. Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022 [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022 [↑](#footnote-ref-2)